

BẢNG HƯỚNG DẪN CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CẤP CƠ SỞ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Bình Dương quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06//2023/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

1. Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán kinh phí

- Tiền thù lao tham gia đề tài/dự án khoa học và công nghệ, gồm: tiền thù lao cho các thành viên tham gia thực hiện đề tài/dự án khoa học và công nghệ; tiền công lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu.

- Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ phục vụ hoạt động nghiên cứu.

- Chi sửa chữa, mua sắm, thuê thì sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của đề tài/dự án khoa học và công nghệ.

- Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu.

- Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu.

- Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu.

- Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động nghiên cứu.

- Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN

- Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm đảm bảo yêu cầu quản lý trong triển khai thực hiện đề tài/dự án khoa học và công nghệ.

2. Hướng dẫn chi tiết

2.1. Tiền thù lao tham gia đề tài/dự án khoa học và công nghệ

Chức danh thực hiện nhiệm vụ:

*** Chủ nhiệm nhiệm vụ:**

Chủ nhiệm nhiệm vụ là người chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhiệm vụ trong việc xây dựng thuyết minh nhiệm vụ và quản lý chung, phân công, điều phối việc thực hiện toàn bộ nội dung nghiên cứu trong nhiệm vụ.

Đồng thời, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ và xây dựng báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng các điều kiện đăng ký làm chủ nhiệm nhiệm vụ có sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Mỗi nhiệm vụ chỉ có một chủ nhiệm nhiệm vụ. Hệ số lao động khoa học (HCD) của Chủ nhiệm nhiệm vụ là 1,0 HCD.

*** Thư ký khoa học:**

Thư ký khoa học là người hỗ trợ chủ nhiệm nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bao gồm việc: Hỗ trợ theo dõi đơn đốc tiến độ triển khai nhiệm vụ; hỗ trợ xây dựng các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ, báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ; hỗ trợ công tác thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và các công việc hỗ trợ khác theo phân công của chủ nhiệm nhiệm vụ.

Mỗi nhiệm vụ chỉ có 1 thư ký khoa học. Thư ký khoa học có hệ số lao động khoa học là 0,3 HCD.

*** Thành viên chính:**

Thành viên chính là cá nhân được chủ nhiệm nhiệm vụ phân công chịu trách nhiệm thực hiện đối với từng nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ.

Trong một nhiệm vụ có nhiều nội dung nghiên cứu. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính. Hệ số lao động khoa học của Thành viên chính là 0,8 HCD.

*** Thành viên:**

Thành viên thực hiện nhiệm vụ là cá nhân được chủ nhiệm nhiệm vụ phân công tham gia thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ. Hệ số lao động khoa học của Thành viên là 0,4 HCD.

*** Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ:**

Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ là người được chủ nhiệm nhiệm vụ bố trí thực hiện các thao tác kỹ thuật hoặc hoạt động hỗ trợ nghiên cứu để phục vụ thực hiện các công việc cụ thể trong nội dung nghiên cứu theo thuyết minh nhiệm vụ.

Hệ số lao động khoa học của Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ là 0,2 HCD.

Việc lập dự toán chi tiết thù lao cho các chức danh phải gắn với các nội dung nghiên cứu và các công việc cụ thể trong thuyết minh nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Hướng dẫn chi tiết lập dự toán trong File excel:

Tại Sheet “**A. Chi Thù lao**” quý thầy (cô) lưu ý trong Bảng đã được đề công thức sẵn, quý thầy (cô) chỉ điền thông tin vào các cột “*Nội dung công việc*”, “*Số người trong nhóm chức danh*”, “*Số ngày công thực hiện*” tương ứng với từng nội dung công việc trong Thuyết minh đề cương.

Ví dụ:

Trong phần Nội dung nghiên cứu có nội dung: “*Thiết lập qui trình chế tạo vật liệu nano Ag@Au dạng sao bằng phương pháp khử một giai đoạn với tác nhân khử là acid ascorbic*”. Trong nội dung này có 2 công việc:

+ Công việc 1 “*Tổng hợp vật liệu nano Ag@Au dạng hình sao bằng phương pháp khử hoá học trực tiếp, phản ứng thực hiện trong điều kiện nhiệt độ phòng trong môi trường nước, chất khử acid ascorbic*”;

+ Công việc 2 “*Khảo sát tỉ lệ tác chất H₂AuCl₄/AgNO₃ để kiểm soát độ dài và đỉnh nhọn của hạt nano, khảo sát nồng độ chất khử acid ascorbic, pH và thời gian phản ứng để khảo sát kích thước hạt, tốc độ và hiệu quả của quá trình khử tạo hạt nano*”

Trong công việc 1 có 4 thành viên tham gia thực hiện, như vậy, tùy vào tính chất công việc của mỗi thành viên mà phân vào vị trí chức danh trong cột “*Số người trong nhóm chức danh*” và tương ứng với số ngày công thực hiện cho phù hợp. Trong công việc này có 01 thành viên chính tương ứng với 7 ngày công thực hiện, 02 thành viên tương ứng với 6 ngày công thực hiện và 01 kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ tương ứng với 4 ngày công thực hiện.

Số TT	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số người trong nhóm chức danh	Định mức thù lao tháng của chủ nhiệm (DMCN)	Số ngày công thực hiện	Tổng số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh	Tổng thù lao thực hiện nhiệm vụ	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
								Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6	7=3x5x6	8	9	10	11	
I	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ										- Nội dung công việc này chủ nhiệm và thư ký khoa học của nhiệm vụ thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng. - Thuyết minh đề cương được Chủ nhiệm đề tài, tổ chức chủ trì, Phòng Khoa học ký xác nhận.
II	Nội dung nghiên cứu						12.800.000				Các báo cáo tương ứng với mỗi nội dung được Chủ nhiệm đề tài ký xác nhận đạt yêu cầu.
1	Nội dung 1: Thiết lập qui trình chế tạo vật liệu nano Ag@Au dạng sao bằng phương pháp khử một giai đoạn với tác nhân khử là acid ascorbic						12.800.000				
1.1	Công việc 1: Tổng hợp vật liệu nano Ag@Au dạng hình sao bằng phương pháp khử hoá						12.800.000				
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	7	0,318	8.145.455				
	- Thù lao thành viên	0,4	2	32.000.000	6	0,273	3.490.909				
	- Thù lao kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2	1	32.000.000	4	0,182	1.163.636				

Công việc 2 có 3 thành viên tham gia thực hiện, trong đó 01 thành viên chính tương ứng với 8 ngày công thực hiện, 02 thành viên tương ứng với 10 ngày công thực hiện.

1.2	Công việc 2: Khảo sát tỉ lệ tác chất $H\text{AuCl}_4/\text{AgNO}_3$ để kiểm soát độ dài và đỉnh nhọn của hạt nano, khảo sát nồng độ chất khử acid ascorbic, pH và thời gian phản ứng để khảo sát kích thước hạt, tốc độ và hiệu quả của quá trình khử tạo hạt nano					15.127.273	15.127.273			
	- Thù lao thành viên chính	0,8	1	32.000.000	8	0,364	9.309.091	9.309.091		
	- Thù lao thành viên	0,4	2	32.000.000	10	0,455	5.818.182	5.818.182		
	- Thù lao kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	0,2		32.000.000		0,000	-	-		

Chủ nhiệm nhiệm vụ chủ trì thực hiện nội dung với chức danh thành viên chính/thành viên (hưởng thù lao theo hệ số lao động khoa học của chức danh thành viên chính/thành viên). Tương tự đối với các nội dung và công việc còn lại thực hiện như trên.

Mục 3, 4 “Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ” “Thù lao của thư ký khoa học”, trong 2 mục này “Số người trong nhóm chức danh” để mặc định là 01, chỉ điền “Số ngày công thực hiện”. Số ngày công của 2 mục này được tính dựa trên số ngày công xây dựng thuyết minh đề cương và ngày công tổng hợp Báo cáo tổng kết đề tài.

3	Thù lao của chủ nhiệm nhiệm vụ: ($TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CN} \times 20\% \times T$)	1,0	1	32.000.000	20	0,182	5.818.182			
4	Thù lao của thư ký khoa học: ($TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CN} \times 20\% \times T$)	0,3	1	32.000.000	22	0,200	1.920.000			

2.2. Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật...

Tại Sheet “**B. Chi nguyên liệu**”, quý thầy (cô) chỉ nhập liệu vào các cột “nội dung công việc”, đơn vị tính, số lượng, đơn giá. Các cột còn lại đã được nhập công thức. Nếu nội dung công việc nhiều, quý thầy cô Insert thêm hàng để nhập liệu.

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
1	Nội dung 1: -								Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có).
1.1	Ascorbic acid (Sigma)	Chai 100g	1	1.800.000	1.800.000	1.800.000			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
1.2	Cetyltrimethylammonium Bromide (Sigma)	Chai 100g	1	4.750.000	4.750.000	4.750.000			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
1.3	Trisodium citrate (Sigma)	Chai 500g	1	4.200.000	4.200.000	4.200.000			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
2	Nội dung 2: -								Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu được xây dựng trên cơ sở thuyết minh dự kiến khối lượng công việc, chế độ và định mức chi tiêu NSNN (nếu có).
2.1	Kali carbonate (Sigma)	Chai 500g	1	4.600.000	4.600.000	4.600.000			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
2.2	Nước cất 2 lần	Chai 5L	3	47.000	141.000	141.000			Hóa đơn, chứng từ hợp lệ
...									Dự toán chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật

Làm tương tự như trên đối với các sheet “C. Chi sửa chữa mua sắm”, “E. Chi dịch vụ thuê ngoài”, “G. Chi VPP”, “I. Chi khác”.

3.3. Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu; Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

Tại Sheet “D. Chi Hội thảo”, chỉ nhập thông tin vào cột Số lượng.

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
	Chủ đề hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: “...”								
1	Người chủ trì	Ngày	1	1.600.000	1.600.000	1.600.000			
2	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Ngày	1	400.000	400.000	400.000			
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Báo cáo	4	2.400.000	9.600.000	9.600.000			
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Báo cáo	4	1.200.000	4.800.000	4.800.000			
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Thành viên/buổi	25	240.000	6.000.000	6.000.000			
	TỔNG CỘNG				22.400.000	22.400.000			

Tại Sheet “**F. Chi Khảo sát**”, chỉ nhập thông tin vào cột Số lượng. Ở ví dụ bên dưới là chi Lập 01 mẫu phiếu điều tra, mẫu này từ 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu, số lượng phiếu phát ra cho cá nhân là 300 phiếu và cho tổ chức là 20 phiếu.

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	NSNN		Ngoài NSNN	Giải trình và phương thức thanh toán
						Khoán	Không khoán		
1	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9	10
1	Nội dung 1: –								
1.1	Chi lập mẫu phiếu Điều tra thống kê	Phiếu mẫu được duyệt	1	2.000.000	2.000.000	2.000.000			
1.2	Lấy ý kiến chuyên gia về phương án điều tra, nội dung phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra (tối đa không quá 05 chuyên gia), nhà quản lý (trường hợp không thành lập Hội đồng)	Bài viết		400.000	0	0			
1.3	Chi đối tượng cung cấp thông tin, tư điền phiếu điều tra				0	0			
1.3.1	Cá nhân				0	0			
a)	Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu		30.000	0	0			
b)	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu	300	40.000	12.000.000	12.000.000			
c)	Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu		45.000	0	0			
1.3.2	Tổ chức				0	0			
1.3.2.1	Đối với tổ chức (không bao gồm các cơ quan, đơn vị của nhà nước thực hiện cung cấp thông tin theo quy định)				0	0			
a)	Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu		65.000	0	0			
b)	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu	20	75.000	1.500.000	1.500.000			
c)	Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu		90.000	0	0			
1.3.2.2	Đối với các cơ quan, đơn vị của nhà nước				0	0			
a)	Dưới 30 chỉ tiêu	Phiếu		32.500	0	0			
b)	Trên 30 chỉ tiêu đến 40 chỉ tiêu	Phiếu		37.500	0	0			
c)	Trên 40 chỉ tiêu	Phiếu		45.000	0	0			

Sau khi hoàn thành được các hạng mục kinh phí, tại Sheet “**0. Tổng hợp**”, tổng hợp kinh phí thực hiện đề tài sẽ thể hiện ở bảng này.

T	T	Nội dung	Kinh phí	Tỷ lệ	NSNN (Khoán)	NSNN (Không khoán)	Ngoài NSNN
1		Chi thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN	35.665.455	38,14	35.665.455	0	0
2		Chi mua nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hư hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền SHTT phục vụ hoạt động nghiên cứu	15.491.000	16,57	15.491.000	0	0
3		Chi sửa chữa, mua sắm, thuê tài sản (hoặc cơ sở vật chất, trang thiết bị) phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học của nhiệm vụ KH&CN	0	0,00	0	0	0
4		Chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu	22.400.000	23,95	22.400.000	0	0
5		Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	0	0,00	0	0	0
6		Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	15.500.000	16,58	15.500.000	0	0
7		Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn phục vụ hoạt động nghiên cứu	0	0,00	0	0	0
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)	0	0,00	0	0	0
9		Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN	4.452.823	4,76			
		Tổng cộng	93.509.277	100,00	89.056.455		0

Trên đây là toàn bộ hướng dẫn chi tiết về cách lập dự toán một đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở./.